**TUẦN 16**

Ngày soạn:

Ngày giảng: Thứ hai ngày

Toán

**NGÀY, GIỜ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiển thức:**

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ, 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng trong một ngày.

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ.

**2.Kĩ năng:**

***-*** Biết xem giờ đúng trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian, các buổi sáng, trưa, chiều, tối và đêm. Bước đầu có hiện tượng biết và sử dụng thời gian trong đời sống thực tế hàng ngày.

**3.Thái độ:**

- Có thói quen xem đồng hồ.

**-** Rèn tính cẩn thận ,chính xác.

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC**

- Bảng ghi sẵn nội dung bài học

- Mô hình đồng hồ có thể quay kim

- Một đồng hồ điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra: (3p)**  - Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở học sinh.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:** Để biết được ngày giờ là gì, và một ngày có bao nhiêu giờ thì hôm nay cô cùng các em tìm hiểu qua bài Ngày, Giờ.  **HĐ 2. Giới thiệu ngày, giờ (13p)**  **Bước 1:**  - Yêu cầu HS nói rõ bây giờ là ban ngày hay ban đêm.  - Nêu: Một ngày bao giờ cũng có ngày và đêm. Ban ngày là lúc chúng ta nhìn thấy mặt trời. Ban đêm chúng ta không nhìn thấy mặt trời.  - Đưa ra mặt đồng hồ, quay đến 5 giờ và hỏi: Lúc 5 giờ sáng em đang làm gì?  - Quay mặt đồng hồ đến 11 giờ và hỏi: Lúc 11 giờ trưa em đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 2 giờ và hỏi: Lúc 2 giờ chiều em đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 8 giờ và hỏi: Lúc 8 giờ tối em đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 12 giờ đêm và hỏi: Lúc 12 giờ đêm em đang làm gì?  - Giới thiệu: Mỗi ngày được chia ra làm các buổi khác nhau là sáng, trưa, chiều, tối, đêm.  **Bước 2:**  - Nêu: Một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau. Kim đồng hồ phải quay được 2 vòng mới hết một ngày. Một ngày có bao nhiêu giờ  - Nêu: 24 giờ trong một ngày lại được chia ra theo các buổi.  - Quay đồng hồ cho HS đọc giờ của từng buổi. Chẳng hạn: Quay lần lượt từ 1 giờ đến 10 giờ sáng  + Vậy buổi sáng bắt đầu từ mấy giờ?  - Làm tương tự với các buổi còn lại.  - Yêu cầu HS đọc phần bài học trong SGK.  - Hỏi: 1 giờ chiều còn gọi là mấy giờ  - Tại sao?  - Có thể hỏi thêm về các giờ khác.  **HĐ 3. Luyện tập, thực hành. (15p)**  **Bài 1.**  - Yêu cầu HS nêu cách làm bài.  - Đồng hồ thứ nhất chỉ mấy giờ?  - Điền số mấy vào chỗ chấm?  - Em tập thể dục lúc mấy giờ?  - Yêu cầu HS làm tương tự với các phần còn lại.  - Gọi HS nhận xét bài của bạn.  - Nhận xét – chỉnh sửa cho HS.  **Bài 3.**  - GV giới thiệu đồng hồ điện tử sau đó cho HS đối chiếu để làm bài.  **4. Củng cố, dặn dò. (4p)**  - 1 ngày có bao nhiêu giờ? Một ngày bắt đầu từ đâu và kết thúc ở đâu? 1 ngày chia làmmấy buổi? Buổi sáng tính từ mấy giờ đến mấy giờ…  - Dặn dò HS ghi nhớ nội dung bài học và luyện tập kỹ cách xem giờ đúng trên đồng hồ. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét giờ học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe, thực hiện.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Bây giờ là ban ngày.  - Em đang ngủ.  - Em ăn cơm.  - Em đang học bài.  - Em xem ti vi.  - Em đang ngủ  - HS nhắc lại.  - HS đếm trên mặt đồng hồ 2 vòng quay của kim đồng hồ và trả lời: 24 tiếng đồng hồ (24 giờ). (GV có thể quay đồng hồ cho HS đếm theo).  - Đếm theo: 1 giờ sáng, 2 giờ sáng, …10 giờ sáng.  + Buổi sáng từ 1 giờ sáng đến 10 giờ sáng.  - Đọc bài.  - Còn gọi là 13 giờ.  - Vì 12 giờ trưa rồi đến 1 giờ chiều. 12 cộng 1 bằng 13 nên 1 giờ chính là 13 giờ.  - Xem giờ được vẽ trên mặt đồng hồ rồi ghi số chỉ giờ vào chỗ chấm tương ứng.  - Chỉ 6 giờ.  - Điền 6.  - Em tập thể dục lúc 6 giờ sáng.  - Làm bài. 1 HS đọc chữa bài.  - Nhân xét bài của bạn đúng / sai.  - Làm bài.  20 giờ còn gọi là 8 giờ tối.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - Lắng nghe, thực hiện. |

Tập đọc

**CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu ND: Sự gần gũi, đáng yêu của con vật nuôi đối với đời sống tình cảm của bạn nhỏ (làm được các bài tập trong SGK).

**2. Kĩ năng:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ; bước đầu biết đọc rõ lời nhân vật trong bài.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh tình cảm yêu thương các loài vật.

**\*GD Quyền trẻ em:** *Quyền được yêu quí các con vật( chó, mèo)*

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

**-** Kiểm soát cảm xúc; thể hiện sự cảm thông; trình bày suy nghĩ; tư duy sáng tạo; phản hồi, lắng nghe tích cực, chia sẻ.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG:**

* Hỏi và trả lời.
* Trình bày một phút.
* Thảo luận chia sẻ.
* Biểu đạt sáng tạo. Nêu và nhận xét tranh minh họa, bình luận về nhân vật, hành động nhân vật… trong câu chuyện.

**IV. ĐỒ DÙNG D - H**

- GV: Tranh minh hoạ SGK.BP HD LĐ – THB.

**V.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\*. Ổn định tổ chức (1p)**  - Kiểm ta sĩ số, HShát.  **A) .Kiểm tra: (5p)**  - Cho 3 HS đọc bài “Bé Hoa” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **TIẾT 1**  **B) Khám phá (Giới thiệu bài: (1p))**  - Chủ điểm mở đầu tuần 16 có tên gọi Bạn trong nhà. Các em hãy quan sát tranh minh họa và nói về tranh.  + Các em đã đoán được bạn trong nhà là ai chưa ?  - Bài học mở đầu chủ điểm Bạn trong nhà là truyện Con chó nhà hàng xóm. Qua bài đọc này, các em sẽ thấy tuổi thơ của thiếu nhi không thể thiếu tình bạn với các vật nuôi trong nhà. Những người bạn ấy làm cho cuộc sống của các em thêm đẹp, thêm vui.  **C) Kết nối**.  **C.1 Luyện đọc (20p)**  - Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - Gợi ý HS phát hiện, nêu từ khó, GV ghi bảng, HD luyện đọc: nhảy nhót, tung tăng, lo lắng,…  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo câu.  - Gợi ý HS chia đoạn.  - HDHS đọc từng đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  + HD đọc câu khó.  + Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  + HDHS giải nghĩa từ, GV ghi bảng: tung tăng, mắt cá chân, bó bột, bất động,…  + Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -Yêu cầu luyện đọc trong nhóm.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Cả lớp đồng thanh toàn bài.  - 1 HS đọc toàn bài. | - HS hát đầu giờ.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe.  - HS phát biểu ý kiến.  - Là những vật nuôi trong nhà như: chó mèo, gà, vịt, ngan, ngỗng,…  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  - Đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia đoạn.  -HS đọc câu khó cá nhân.  -Đọc nối tiếp lần 1.  -Đọc, giải nghĩa từ.  -Đọc nối tiếp lần 2.  -HS trong nhóm luyện đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Lớp đọc đồng thanh.  - 1 HS đọc toàn bài. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **C.2.Tìm hiểu bài.(10P)**  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài kết hợp trả lời câu hỏi.  + Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét, chốt ý.  **D. THỰC HÀNH**  *D.1 Luyện đọc lại (10p)*  **-** GV đọc mẫu cả bài.  - HDHS đọc toàn bài, từng đoạn bài.  -Yêu cầu HS luyện đọc từng đoạn bài.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Nhận xét tuyên dương.  *D.2. LIÊN HỆ :*  - Câu chuyện này giúp em hiểu điều gì?  - Y/c H suy nghĩ trả lời.  ***e****.Áp dụng:*  **3**. **Củng cố, dặn dò: (3p)**  - 1 HS khá giỏi đọc lại toàn bài.  - Đọc bài ở nhà. Chuẩn bị bài sau.  + Sưu tầm tranh ảnh và các câu chuyện , bài viết về các vật nuôi …  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc thầm đoạn, bài và trả lời câu hỏi  -HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc theo nhóm.  - HS luyện đọc từng đoạn bài.  - Thi đọc cá nhân, nhóm.  -Tình thân của một bạn nhỏ đối với con chó nhà hàng xóm.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Ngày soạn.

Ngày giảng: Thứ ba ngày

Chính tả (Tập chép)

**CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Chép chính xác bài CT, trình bày đúng bài văn văn xuôi.

- Làm đúng BT2; BT(3) a / b.

**2.Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng nghe viết, ngồi viết, chữ viết cho HS.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

* Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; Hợp tác với mọi người trong việc giữ gìn trật tự, vệ sinh nơi công cộng; thảo luận nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn viết, nội dung bài tập 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  **-** Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2, Kiểm tra : (5p)**  - Đọc các từ cho học sinh viết: em Nụ, yêu lắm, lớn lên, đưa võng,…  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: (1p)  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS nhìn viết chính tả. (23p)**  **\* Đọc đoạn viết trên bảng**.  - Vì sao từ “bé” trong đoạn lại viết hoa.  - Trong hai từ “bé” ở trong câu: “Bé là một cô bé yêu loài vật”, từ nào là tên riêng ?  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó: quấn quýt, bị thương, mau lành,…  - Nhận xét, sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết trên bảng.  - Gợi ý HS nêu cách trình bày bài, quy tắc viết hoa.  - Lưu ý về tư thế ngồi viết của HS.  - Yêu cầu viết bài.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  -Thu 3 – 4 bài - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD làm bài tập**: (10p)  **Bài 2: Tìm và ghi vào chỗ trống;**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **Bài 3:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại bài trên bảng.  - Từ bé ở trong bài phải viết hoa, là tên riêng.  - Từ bé thứ nhất là tên riêng.      - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe - 1 học sinh đọc lại.  - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nhìn bảng chép bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Tìm và ghi vào chỗ trống;  - Tiếng có vần ui: núi, múi, mui, bùi, rui, chui, túi,…  - Tiếng có vần uy: Thuỷ, luỹ tre, tuỳ ý, suy nghĩ,…  - Đọc cả nhóm - đồng thanh .  - Nhận xét.  \* Những từ chỉ đồ dùng trong nhà bắt đầu bằng ch:  a, - Chăn , chiếu, chõng, chổi, chạn, chậu, chảo, chày, chõ, chĩnh, chum, chỉ, chụp đèn,...  b, Tìm tron bài tập đọc con chó nhà hàng xóm:  - 3 tiếng có thanh hỏi: nhảy, kể, mải, hỏi, thỉnh thoảng.  - Tiếng có thanh ngã: khúc gỗ, ngã đau, vẫy đuô, bác sĩ.  - Đọc cả nhóm, đồng thanh.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**ĐẠO ĐỨC**

Tiết 16: **GIỮ TRẬT TỰ, VỆ SINH NƠI CÔNG CỘNG** (tiết 1)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Nêu được lợi ích của việc giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng. Nêu được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.

**2. Kỹ năng:**

- Thực hiện giữ trật tự, vệ sinh ở trường, lớp, đường làng, ngõ xóm.

**3. Thái độ:**

- Biết nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự, vệ sinh ở trường, lớp, đường làng, ngõ xóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Đồ dùng để thực hiện trò chơi sắm vai. Ttranh ảnh cho các hoạt động 1 , 2 tiết 1

- HS: Vở bài tập đạo đức

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS nêu lại bài học tiết trước  - Giữ trường lớp có phải là bổn phận của mỗi học sinh không ?  **3. Bài mới**  **3.1 GT bài**  **3.2. Phát triển bài**  **a) Hoạt động 1:** phân tích tranh  - Giáo viên cho học sinh quan sát tranh  - Trên sân trường có biểu diễn văn nghệ 1 số học sinh đang xô đẩy nhau để chen lấn lên gần sân khấu  - GV nêu các câu hỏi cho HS trả lời:  + Nội dung tranh vẽ gì ?  + Việc chen lấn , xô đẩy như vậy có tác hại gì ?  + Qua sự việc này em rút ra điều gì ?  - GV kết luận*: Một số học sinh chen lấn, xô đẩy như vậy làm ồn ào, gây cản trở cho việc biểu diễn văn nghệ. Như thế là làm mất trật tự nơi công cộng.*  **b) Hoạt động 2:** Xử lý tình huống  - Giáo viên giới thiệu với học sinh 1 tình huống qua tranh yêu cầu các nhóm nêu cách giải quyết.  - Nội dung tranh : Trên ô tô một bạn nhỏ tay cầm bánh ăn , tay kia cầm lá bánh và nghĩ : “bỏ rác vào đâu bây giờ ?” giáo viên và học sinh phân tích cách ứng xử :  + Chúng ta nên chọn cách ứng xử nào ? Vì sao ?  - Mời một số HS lên sắm vai:  - Kết luận: *Vứt rác bừa bãi làm bẩn sàn xe, đường sá có khi còn gây nguy hiểm cho những người xung quanh. Vì vậy cần gom rác lại, bỏ vào túi ni lông để khi xe dừng lại thì bỏ đúng nơi quy định. Làm như vậy là giữ vệ sinh nơi công cộng.*  **c) Hoạt động 3:** Đàm thoại  - Giáo viên nêu câu hỏi:  + Các em biết những nơi công cộng nào ?  + Mỗi nơi đó có ích gì ?  + Để giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng các em cần làm gì và cần tránh những việc gì ?  ***- Kết luận***: *Nơi công cộng mang lại nhiều lợi ích cho con người: trường học là nơi học tập, bệnh viện…*  *- Giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng giúp cho công việc của con người được thuận lợi, môi trường trong lành, có lợi cho sức khoẻ.*  **4 Củng cố**  - Hệ thống nội dung bài. Nhận xét tiết học.  **5. Dặn dò.**  - Về học bài thực hiện những điều đã học vào cuộc sống hàng ngày. | - Cả lớp theo dõi.  - 1 HS nêu    - Học sinh quan sát tranh và nhận xét  - HS nghe  + Vẽ cảnh trên sân trường có buổi biểu diễn văn nghệ .  +Gây ồn ào làm các bạn có thể bị ngã  + Cần giữ trật tự nơi công cộng  - 2-3 HS nhắc lại.  - HS nghe.  - Học sinh quan sát tranh  - Các nhóm thảo luận về cách giải quyết và phân vai để chuẩn bị diễn.  - Một số học sinh lên sắm vai  - 2, 3 HS nhắc lại.  + Nhà trường, bệnh viện, bến xe .v.v....  + Học sinh học tập, bệnh viện để cho người ốm chữa bệnh......  + Không được gây ồn ào không làm mất vệ sinh  - Theo dõi, ghi nhớ.    - HS nghe, ghi nhớ |

Toán

**THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết xem đồng hồ ở thời điểm sáng, chiều, tối.

- Nhận biết số chỉ giờ lớn hơn 12 giờ: 17 giờ, 23 giờ, …

- Nhận biết các hoạt động sinh hoạt học tập thường ngày liên quan đến thời gian.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2.

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kỹ năng xem giờ đúng, xem lịch tháng.

**3.Thái độ:**

- Có ý thức tự giác trong học tập, vận dụng thời gian trong cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh các bài tập1, 2 phóng to (nếu có)

- Mô hình đồng hồ có kim quay được

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra.(5p)**  - Gọi 2 HS lên bảng và hỏi.  HS 1. Một ngày có bao nhiêu giờ? Hãy kể tên các giờ của buổi sáng?  HS2. Em thức dậy lúc mấy giờ, đi học về lúc mấy giờ, đi ngủ lúc mấy giờ? Hãy quay kim đông hồ chỉ lần lượt các giờ đó và gọi tên các giờ đó.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài. (1p)** Trong giờ học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau thực hành xem đồng hồ.  **HĐ 2. HD thực hành.(20p)**  **Bài 1.**  - Đọc Yêu cầu bài.  - Treo tranh 1 và hỏi: Bạn An đi học lúc mấy giờ?  - Đồng hồ nào chỉ lúc 7 giờ sáng?  - Đưa mô hình đồng hồ và yêu cầu HS quay kim đến 7 giờ.  - Gọi 2 HS khác nhận xét.  - Tiến hành tương tự với các bức tranh còn lại.  - 20 giờ còn gọi là mấy giờ tối?  - 17 giờ còn gọi là mấy giờ chiều?  - Hãy dùng cách nói khác để nói về giờ khi bạn An xem phim, đá bóng.  **Bài 2.**  - Yêu cầu HS đọc các câu ghi dưới bức tranh 1.  - Muốn biết câu nào nói đúng câu nào nói sai ta phải làm gì?  - Giờ vào học là mấy giờ?  - Bạn HS đi học lúc mấy giờ?  - Bạn đi học sớm hay muộn?  - Vậy câu nào đúng, câu nào sai?  - Để đi học đúng giờ bạn HS phải đi học lúc mấy giờ?  - Tiến hành tương tự với các bức tranh còn lại.  Lưu ý: Bức tranh 4 vẽ bóng điện và mặt trăng nên câu a là câu đúng. (Bạn Lan tập đàn lúc 20 giờ).  **4.** **Củng cố - dặn dò. (3p)**  - Dặn dò HS ghi nhớ nội dung bài học và luyện tập kỹ cách xem giờ đúng trên đồng hồ. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét giờ học. | - 2 HS trả lời, HS nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Đồng hồ nào chỉ thời gian thích hợp với giờ ghi trong tranh.  - Bạn An đi học lúc 7 giờ sáng.  - Đồng hồ B chỉ 7 giờ sáng.  - Quay kim trên mặt đồng hồ.  - Nhận xét bạn trả lời đúng / sai. Thực hành quay kim đồng hồ đúng / sai.  - Trả lời.  An thức dậy lúc 6 giờ sáng - Đồng hồ A.  An xem phim lúc 20 giờ - Đồng hồ D.  17 giờ An đá bóng - Đồng hồ C.  - 20 giờ còn gọi là 8 giờ tối.  - 17 giờ còn gọi là 5 giờ chiều.  - An xem phim lúc 8 giờ tối. An đá bóng lúc 5 giờ chiều.  - Đi học đúng giờ/ đi học muộn  - Quan sát tranh, đọc giờ quy định trong tranh và xem đồng hồ rồi so sánh.  - Là 7 giờ.  - 8 giờ.  - Bạn HS đi học muộn  - Câu a sai, câu b đúng.  - Đi học trước 7 giờ để đến trường lúc 7 giờ  - Lắng nghe và thực hiện. |

Kể chuyện

**CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Dựa theo tranh, kể lại được đủ ý từng đoạn của câu chuyện.

- HS khá giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện (bài tập 2).

**2. Kĩ năng:**

- Biết phối hợp lời kể với điệu bộ nét mặt, biết thay đổi lời kể với điệu bộ nét mặt phù hợp với nội dung câu chuyện. Biết nhận xét đánh giá đúng lời kể của bạn.

**3.Thái độ :**

- GD học sinh biết yêu quí các con vật nuôi trong gia đình.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

- Hợp tác với mọi người trong việc giữ gìn trật tự, vệ sinh nơi công cộng; thảo luận nhóm; giao tiếp; thể hiện sự tự tin.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG:**

* Hỏi và trả lời.
* Trình bày một phút.
* Thảo luận - chia sẻ.
* Biểu đạt sáng tạo. Nêu và nhận xét tranh minh họa, bình luận về nhân vật, hành động nhân vật… trong câu chuyện.

**IV. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trong sách giáo khoa .

**V. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra: (5p)**  - Gọi học sinh kể lại chuyện: Hai anh em  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (27p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài mới** :  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD Kể chuyện**:  \* Dựa vào tranh vẽ, kể lại từng đoạn của câu chuyện.  - Kể trong nhóm.  - Gọi các nhóm kể.  - Nhận xét- đánh giá.  **\* Kể lại toàn bộ câu chuyện.**  - Nhận xét đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  -Yêu cầu HS nêu ý nghĩa của câu chuyện?  - Về nhà tập kể lại câu chuyện.  - Nhận xét tiết học. | - 2 học sinh nối tiếp kể.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Quan sát tranh - kể theo nội dung tranh.  + T1: ở một nhà nọ, có một cô bé thích chơi với các con vật nuôi trong nhà, nhưng tiếc một nỗi, nhà cô bé không nuôi một con vật nào cả, bé đành phải chơi với Cún Bông, con chó của nhà bác hàng xóm. Bé và Cún Bông thường chạy nhảy tung tăng trong vườn.  + T2: Một hôm mải chơi với Cún Bông, Bé vấp phải một khúc gỗ, bé bị đau và không dậy được. Thấy Bé khóc, Cún lo lắm bèn chạy đi tìm người giúp.  + T3: Vết thương của bé khá nặng nên phải bó bột. Bé nằm bất động trên giường. Hàng ngày, bè bạn đến thăm, kể chuyện, mang quà cho bé. Nhưng khi các bạn về bé lại thấy buồn. Thấy vậy mẹ lo lắng hỏi:  - Con muốn mẹ giúp gì nào?  - Con nhớ Cún con mẹ ạ !  + T4: Ngày hôm sau, bác hàng xóm dẫn Cún sang nhà Bé. Bé và Cún quấn quýt bên nhau. Cún mang cho Bé bút chì, búp bê. Bé rất thích, Cún cũng vui lây, vẫy đuôi rối rít.  + T5: Ngày tháo bột đã đến, bác sĩ rất hài lòng vì vết thương của Bé đã lành hẳn. Nhìn Bé vuốt ve Cún, bác sĩ hiểu chính Cún đã giúp Bé mau lành.  - Các nhóm thi kể.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - HS khá, giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện ( BT2 ).  \*Nói lên tình thân giữa một bạn nhỏ với con chó nhà hàng xóm. |

Ngày soạn.

Ngày giảng: Thứ tư ngày

Tập đọc

**THỜI GIAN BIỂU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được tác dụng của thời gian biểu ( trả lời được CH 1,2 ) HS khá, giỏi trả lời được CH3.

1. **Kĩ năng:**

- Biết đọc chậm, rõ ràng các số chỉ giờ; ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu, giữa cột, dòng.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

- Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác; thyể hiện sự tự tin.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG:**

* Hỏi và trả lời.
* Trình bày một phút.
* Thảo luận chia sẻ.

Biểu đạt sáng tạo.

**IV. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK.- Bp HD LĐ – THB.

**V. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra**: (5p)  - Cho 3 HS đọc bài “**Con chó nhà hàng xóm**” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3**.**Bài mới :**  **HĐ 1. Giới thiệu bài: (1p)**  Mỗi ngày, các em có rất nhiều việc phải làm ở nhà và ở trường. Vì không biết sắp xếp thời gian, sắp xếp công việc, nên có em suốt ngày bận rộn mà kết quả coogn việc vẫn không tốt. Ngược lại, có em làm được nhiều việc mà vẫn thong thả, lại có thì giờ vui chơi. Muốn được như vậy, phải biết sắp xếp các việc theo thời gian biểu hợp lý. Tiết tập đọc Thời gian biểu hôm nay sẽ giúp các em biết cách đọc đúng một thời gian biểu, đồng thời học cách lập một thời gian biểu cho hoạt động hàng ngày của mình.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc.** (15p)  - Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - Gợi ý HS phát hiện và từ khó, GV ghi bảng: thời gian biểu, rửa mặt, sách vở,…  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo câu.  -HDHS chia đoạn.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  - HDHS giải nghĩa từ, GV ghi bảng: thời gian biểu, vệ sinh cá nhân…  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -Đọc đoạn trong nhóm, thi đọc.  - 1 HS đọc toàn bài  **HĐ 3. HDHS tìm hiểu bài.(10p)**  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét, chốt ý.  **HĐ 4.** **HD luyện đọc lại.(5p)**  - GV đọc bài lần 2.  -HDHS đọc toàn bài, từng đoạn bài.  - Cho HS luyện đọc từng đoạn, bài.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét, đánh giá.  4.**Củng cố**, **dặn dò.(3p)**  - Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Đọc bài ở nhà. Chuẩn bị bài sau.  - Nhạn xét tiết học. | - HS hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  - HS đọc từ khó cá nhân.  - Đọc nối tiếp theo câu.  - 4 đoạn.  - Đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  -Đọc, giải nghĩa từ.  -Đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -HS trong nhóm luyện đọc với nhau, thi đọc.  - 1 HS đọc.  -Đọc thầm đoạn, bài và trả lời câu hỏi.  -HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS luyện đọc cá nhân, nhóm.  - HS luyện đọc từng đoạn, bài.  -Thi đọc cá nhân, nhóm.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Thời gian biểu làm việc thích hợp trong ngày.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**NGÀY, THÁNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết đọc tên các ngày trong tháng.

- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó là thứ mấy trong tuần lễ.

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng (biết tháng 11 có 30 ngày, tháng 12 có 31 ngày); ngày, tuần lễ.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2.

**2.Kĩ năng:**

**-** Biết về các đơn vị đo thời gian: ngày, tuần, lễ, về biểu tượng thời điểm và khoảng thời gian. Biết vận dụng các biểu tượng đó để trả lời các câu hỏi đơn giản.

**3.Thái độ:**

- Có ý thức tự giác trong học tập, vận dụng thời gian vào trong cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 1 quyển lịch tháng hoặc tờ lịch tháng 11, 12 như phần bài học phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra. (5p)**  - Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở học sinh.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài: (1p)**  **-** Để biết được một năm có bao nhiêu tháng và một tháng có bao nhiêu ngày thì hôm nay cô cùng các em tìm hiểu qua bài: ngày tháng.  **HĐ 21. Giới thiệu các ngày trong tháng. (12p)**  - Treo tờ lịch tháng 11 Hỏi HS xem có biết đó là gì không?  - Lịch tháng nào? Vì sao em biết?  - Lịch tháng cho ta biết điều gì?  - Yêu cầu HS đọc tên các cột.  - Ngày đầu tiên của tháng là ngày nào?  - Ngày 1 tháng 11 vào thứ mấy?  - Yêu cầu HS lần lượt tìm các ngày khác.  - Tháng 11 có bao nhiêu ngày?  - GV kết luận lại về những thông tin được ghi trên lịch tháng, cách xem lịch tháng.  **HĐ 3. Luyện tập, thực hành (20p)**  **Bài 1.**  Bài tập yêu cầu chúng ta đọc và viết các ngày trong tháng.  - Gọi 1 HS đọc mẫu.  - Yêu cầu HS nêu cách viết của ngày bảy tháng mười một.  - Khi viết một ngày nào đó trong tháng ta viết ngày trước hay tháng trước?  - Yêu cầu HS làm tiếp bài tập.  - GV nhận xét, đánh giá. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Tờ lịch tháng.  - Lịch tháng 11...  - Các ngày trong tháng  - Thứ hai, thứ ba, thứ tư, … Thứ bảy.  - Ngày 1.  - Thứ bảy.  - Thực hành chỉ ngày trên lịch.  - Tháng 11 có 30 ngày.  - Nghe và ghi nhớ.  - Đọc phần bài mẫu.  - Viết chữ ngày sau đó viết số 7, viết tiếp chữ tháng rồi viết số 11.  - Viết ngày trước  - Làm bài, sau đó 1 em đọc ngày tháng cho một em thực hành viết trên bảng. |
| Kết luận: Khi đọc hay viết ngày trong tháng ta đọc, viết ngày trước, tháng sau  Bài 2: Treo tờ lịch tháng 12 như trong bài học lên bảng.  - Đây là lịch tháng mấy?  - Nêu nhiệm vụ: Điền các ngày còn thiếu vào lịch.  - Sau ngày 1 là ngày mấy?  - Gọi 1 HS lên bảng điền mẫu.  - Yêu cầu HS tiếp tục điền để hoàn thành tờ lịch tháng 12.  - Đọc từng câu hỏi phần bảng gài cho HS trả lời.  - Sau khi HS trả lời được tuần này thứ sáu ngày 19 tháng 12, tuần sau, thứ sáu là ngày 26 tháng 12.  - Tháng 12 có mấy ngày?  - So sánh số ngày tháng 12 và tháng 11.  ***- Kết luận:*** *Các tháng trong năm có số ngày không đều nhau. Có tháng có 31 ngày, có tháng có 30 ngày, tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày.*  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  \* Trò chơi: Tô màu theo chỉ định.  - Cho HS tô màu vào ngay tờ lịch tháng 12 trong bài học, theo chỉ định như sau: (GV có thể ghi các chỉ thị ngày lên bảng)  1. Ngày thứ tư đầu tiên trong tháng.  2. Ngày cuối cùng của tháng.  3. Ngày 9 tháng 12.  4. Cách ngày 9 tháng 12 chỉ 1 ngày.  5. Ngày 15 tháng 12.  6. Ngày thứ sáu của tuần thứ ba trong tháng.  7. Ngày thứ ba và ngày thứ năm của tuần thứ tư trong tháng.  - Nhận xét tiết học.  - Giao BT VN | - Lịch tháng 12.  - Là ngày mùng 2.  - Điền ngày 2 vào ô trống trong lịch  - Làm bài. Sau đó, 1 HS đọc chữa, các HS khác theo dõi và tự kiểm tra bài.  - Trả lời và chỉ ngày đó trên lịch.  - Thực hành tìm một số ngày của một thứ nào đó trong tháng.  - Tháng 12 có 31 ngày  - Tháng 11 có 30 ngày, tháng 12 có 31 ngày.  - Thực hiện theo HS của GV. |

Luyện từ và câu

**TỪ VỀ VẬT NUÔI**. **CÂU KIỂU AI THẾ NÀO ?**

I.MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu tìm hiểu từ trái nghĩa với từ cho trước (BT1);

**2.Kĩ năng:**

- Biết đặt câu với mỗi từ trong cặp từ trái nghĩa tìm được theo mẫu Ai thế nào ? ( BT2)

-Nêu đúng tên các con vật được vẽ trong tranh (BT3)

**3. Thái độ:**

- HS biết yêu quí và chăm sóc vật nuôi trong nhà.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG:**

* Hỏi và trả lời.
* Trình bày một phút.

- Biểu đạt sáng tạo. Nêu và nhận xét tranh minh họa

# IV. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-**GV :** Bảng phụ viết nội dung bài tập 1, mô hình kiểu câu ở bài tập 2

-**HS** :Vở bt

# V. Các hoạt động dạy - học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra**: (5p)  Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập 2, 3 tiết Luyện từ và câu, Tuần 15.   * Nhận xét, đánh giá.   **3. Bài mới** (30p) HĐ 1. Giới thiệu bài: (1p)  * Nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài lên bảng.   Phát triển các hoạt động  **HĐ 2. Hướng dẫn làm bài tập. (28p)**  Bài 1:  -Yêu cầu HS đọc đề bài, đọc cả mẫu.  -Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh thảo luận và làm bài theo cặp. Gọi 2 HS lên bảng làm bài.   * Yêu cầu cả lớp nhận xét bài bạn trên bảng. * Kết luận về đáp án, sau đó yêu cầu HS làm vào Vở bài tập.   Bài 2   * Gọi 1 HS đọc yêu cầu và làm bài mẫu. * Trái nghĩa với ngoan là gì? * Hãy đặt câu với từ hư. * Yêu cầu đọc cả 2 câu có tốt - xấu.   - Nêu: Chúng ta có tất cả 6 cặp từ trái nghĩa. Các em hãy chọn một trong các cặp từ này và đặt một câu với mỗi từ trong cặp theo mẫu như chúng ta đã làm với cặp từ tốt - xấu.   * Yêu cầu tự làm bài. * Nhận xét và đánh giá HS.   **HĐ 3. Hướng dẫn thực hành**  Bài 3   * Treo tranh minh họa và hỏi: Những con vật này được nuôi ở đâu? * Bài tập này kiểm tra hiểu biết của các em về vật nuôi trong nhà. Hãy chú ý để đánh dấu cho đúng. * Yêu cầu HS tự làm bài. * Thu kết quả làm bài của HS: GV đọc từng số con vật, HS cả lớp đọc đồng thanh tên con vật đó. * Nhận xét.   **4. Củng cố, dặn dò (3p)**   * Dặn dò HS, các em chưa hoàn thành được bài tập ở lớp, về nhà hoàn thành đầy đủ. Chuẩn bị sau. * Nhận xét tiết học. | - HS hát tập thể.  - 2 HS thực hiện. Bạn nhận xét.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.   * 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm theo. * Làm bài: tốt /xấu, ngoan / hư, nhanh / chậm, trắng / đen, cao / thấp, khoẻ / yếu. * Nhận xét bài bạn làm đúng/ sai hoặc bổ sung thêm các từ trái nghĩa khác. * Đọc bài. * Là *hư (bướng bỉnh…)* * Chú mèo rất *hư.* * Đọc bài. * Làm bài vào vởsau đó đọc bài làm trước lớp. * Ở nhà. * Làm bài cá nhân. * Nêu tên con vật theo hiệu lệnh. 2 HS ngồi cạnh đổi vở để kiểm tra bài lẫn nhau.   - Lắng nghe và thực hiện. |

Ngày soạn.

Ngày giảng: Thứ năm

Tập viết

**Chữ hoa** O

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa O ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ), chữ và câu ứng dụng: **Ong** ( 1 dòng cỡ vừa , 1 dòng cỡ nhỏ ) **Ong bay bướm lượn** (3 lần).

\*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết.

**2. Kĩ năng:**

**-** Biết viết đúng cỡ chữ, trình bày sạch đẹp. ngồi đúng tư thế

**3. Thái độ:**

- GDHS có ý thức kiên chì, cẩn thận, chính xác trong việc rèn chữ.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

- Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; thể hiện sự tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Chữ hoa O. Bảng phụ viết sẵn câu ứng dụng.

-HS: vở ghi, bảng…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra: (5p)**  - Yêu cầu viết bảng con: N, nghỉ  - Nhận xét - đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: Bài hôm nay các con tập viết chữ hoa O và câu ứng dụng.  **HĐ 2. HD viết chữ hoa**:  \* Quan sát chữ mẫu.  - Chữ hoa O gồm mấy nét? Là những nét nào?  - Con có nhận xét gì về độ cao.  - Viết mẫu chữ hoa O vừa viết vừa nêu cách viết.  - Yêu cầu viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD viết câu ứng dụng.**  - Mở phần bảng phụ viết câu ứng dụng.  - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.  - Con hiểu gì về nghĩa của câu này?  - Câu văn gợi cho em nghĩ đến cảnh vật thiên nhiên như thế nào?  \*GDBVMT: GD ý thức bảo vệ các loài động vật.    Ong bay bướm lượn  - Nêu độ cao của các chữ cái?  - Vị trí dấu thanh đặt như thế nào ?  - Khoảng cách các chữ như thế nào ?  - Viết mẫu chữ “Ong” ( Bên chữ mẫu).  \* HD viết chữ “Ong” bảng con.  - Yêu cầu viết bảng con.  - Nhận xét- sửa sai.  **HĐ 4. HD viết vở tập viết**:  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu viết, cho HS viết bài.  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số em viết chậm.  => Lưu ý HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  **đ. Chấm chữa bài**:  - Thu 5 - 7 vở chấm bài.  - Nhận xét bài viết.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - HD bài về nhà. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng viết.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Nhắc lại.  \* Quan sát chữ mẫu  - Chữ hoa O gồm 1 nét cong khép kín.  - Cao 5 đơn vị, rộng 4 đơn vị  - Viết bảng con 2 lần.  - Ong bay bướm lượn.  - 2, 3 HS đọc câu ứng dụng.  - Tả cảnh ong bướm bay lượn tìm hoa, hút nhuỵ…  - HS nêu…  - Chữ cái có độ cao 2,5 li: O, g, b, l  - Chữ cái có độ cao 1 li: n, ư, ơ, a, m.  - Dấu sắc đặt trên ơ ở chữ bướm, dấu nặng đặt dưới ơ chữ lượn.  - Các chữ cách nhau một con chữ o.  - Quan sát.  - Viết bảng con 2 lần.  - Viết bài trong vở tập viết theo đúng mẫu chữ đã qui định.  \*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**THỰC HÀNH XEM LỊCH**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó là thứ mấy trong tuần lễ.

**2.Kĩ năng:**

+ Làm được các Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

- Lắng nghe tích cực; tư duy sáng tạo; hợp tác; quản lý thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tờ lịch tháng 1, tháng 4 như SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  **- Chuyển tiết.**  **2. Kiểm tra.(5p)**  -Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhân xét, nhắc nhở HS.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:** Để củng cố thêm kỹ năng xem lịch và biết xem lịch thì hôm nay cô cùng các em tìm hiểu qua bài: Thực hành xem lịch.  **HĐ 2. Thực hành xem lịch.**  **Bài 1**  Trò chơi: Điền ngày còn thiếu.  - GV chuấn bị 4 tờ lịch tháng 1 như SGK.  - Chia lớp thành 4 đội thi đua với nhau.  - Yêu cầu các đội dùng bút màu ghi tiếp các ngày còn thiếu trong tờ lịch.  - Sau 7 phút các đội mang lịch của đội mình lên trình bày.  - Đội nào điền đúng, đủ nhất là đội thắng cuộc.  - GV hỏi thêm: Ngày đầu tiên của tháng 1 là thứ mấy?  - Ngày cuối cùng của tháng là thứ mấy, ngày thứ mấy?  - Tháng 1 có bao nhiêu ngày?  **Bài 2.**  GV treo tờ lịch tháng 4 như SGK và Yêu cầu HS trả lời từng câu hỏi:  + Các ngày thứ sáu trong tháng tư là: 2, 9, 16, 23, 30.  + Thứ ba tuần này là ngày 20 tháng 4. Thứ ba tuần trước là ngày 13 tháng 4. Thứ ba tuần sau  là ngày 27 tháng 4.  + Ngày 30 tháng 4 là ngày thứ sáu.  + Tháng 4 có 30 ngày.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Về nhà có thể làm các bài tập chưa thực hiện ở lớp. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe, thực hiện.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Các đội cử thư kí ghi nhanh các ngày còn thiếu vào tờ lịch.  - Đại diện mang đính lên bảng lớp.  - HS trả lời: thứ năm.  - HS trả lời: Thứ bảy, ngày 31  - HS trả lời: 31 ngày  - Lắng nghe và thực hiện. |

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG

# I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

- Nêu được công việc của tmột số thành viên trong nhà trường .

**2. Kĩ năng:**

- Nêu được công việc của một số của một số thành viên trong nhà trường.

**3.Thái độ:**

- Yêu quý, kính trọng và biết ơn các thành viên trong nhà trường.

**\*GDKNS:**

**-** *Kĩ năng tự nhận thức; kĩ năng làm chủ bản thân; PT kĩ năng giao tiếp.*

**\*GD quyền trẻ em** *(bộ phận): quyền bình đẳng giới.*

*- Quyền được học hành.*

*- Bổn phận phải chăm ngoan, học giỏi.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Hình vẽ SGK trang 34, 35.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2 Kiểm tra bài cũ.** Nêu yêu cầu  - Nhận xét  **3. Bài mới:**  **3.1 Giới thiệu bài:**  **3.2 Phát triển bài**  **Hoạt động 1:** Làm việc với SGK  **Bước 1:** Làm việc theo nhóm nhỏ .  - Chia nhóm phát cho mỗi nhóm 1 bộ bìa  - HD HS quan sát các hình trang 34, 35.  - Nói về công việc của từng thành viên trong hình và vai trò của họ đối với trường học  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày  - Cho các nhóm khác bổ sung  - KL: *Trong trường Tiểu học gồm có các thành viên : Cô hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các thầy, cô giáo, học sinh và cán bộ nhân viên khác.*  **Hoạt động 2:** Thảo luận về các thành viên và công việc của họ trong trường của mình  **Bước 1:** Thảo luận trong nhóm  + Trong trường bạn biết những thành viên nào ? Họ làm những việc gì ?  + Nói về tình cảm và thái độ của bạn đối với các thành viên đó?  + Để thể hiện lòng yêu quý và kính trọng các thành viên trong nhà trường bạn sẽ làm gì ?  **Bước 2:** Giáo viên gọi 2, 3 em trình bày trước lớp .  - KL: *HS phải biết kính trọng và biết ơn tất cả các thành viên trong nhà trường, yêu quý và đoàn kết với các bạn trong trường*  **4. Củng cố**  -Hệ thống nội dung bài. Nhận xét tiết học.  **5 Dặn dò**  - Giao nhiệm vụ về nhà. | - 1 HS nhắc lại tên bài giờ trước  - HS:Nói tên địa chỉ, kể tên một số phòng học, phòng làm việc ở trường em  - Lớp chia 2 nhóm nhỏ mỗi nhóm 5 em  - Học sinh quan sát hình vẽ SGK.  - HS gắn tấm bìa vào từng hình cho phù hợp.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - HS nghe  - Thảo luận trong nhóm  + Cô hiệu trưởng, cô, thầy hiệu phó, cô tổng phụ trách đội, chú bảo vệ.  - Học sinh nêu  + Chăm học, ngoan, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp.  - HS trình bày, cả lớp nhận xét bổ sung  - HS nghe  - Nghe ghi nhớ |

Ngày soạn.

Ngày giảng: Thứ sáu ngày

Chính tả ( Nghe – viết )

**TRÂU ƠI !**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**:

- Nghe- viết chính xác bài CT.

* Làm được BT2 ; BT(3) a / b.

**2. Kĩ năng:**

- Trình bày đúng bài ca dao thuộc thể thơ lục bát.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

* Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn bài thơ , nội dung bài tập 2,3.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2, Kiểm tra: (5p)**  - Đọc các từ cho HS viết: quấn quýt, bị thương, mau lành.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30P)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS viết chính tả.**  **\* Đọc đoạn viết**.  - Bài ca dao là lời nói của ai.  - Bài ca dao cho thấy tình cảm của người nông dân đối với con trâu như thế nào ?  - Bài ca dao có mấy dòng thơ, chữ ở mỗi dòng như thế nào?  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó: trâu ơi, cấy cày, nông gia, ngọn cỏ.  - Nhận xét - sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết.  - Gợi ý HS nêu cách trình bày, quy tắc viết hoa…  - Nhắc nhở về tư thế ngồi viết, …  - Yêu cầu viết bài: Đọc chậm từng cụm từ, câu ngắn.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm  **\* Chấm, chữa bài**:  -Thu 7- 8 bài - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - Nhận xét, đánh giá cùng GV.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - Lời nói của người nông dân với con trâu như nói với người bạn thân thiết.  - Người nông dân rất yêu quý con trâu, trò truyện, tâm tình như một người bạn.  - Bài ca dao có 6 dòng thơ, dòng 6 chữ dòng 8 chữ.    - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe- 1 học sinh đọc lại.  - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe viết bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Tìm và ghi vào chỗ trống các tiếng chỉ khác nhau ở vần ao, au:  Cháo - cháu; háo - háu; lao - lau; nhao- nhau; sáo - sáu; phao - phau; rao - rau; báo - báu; cáo - cáu…  - Đọc cả nhóm - đồng thanh .  - Nhận xét, bổ sung..  \* Tìm những tiếng thích hợp có thể điền vào chỗ trống:  **a, tr - ch**  cây tre, che nắng, buổi trưa, chưa ăn, ông trời, chăng dây, con trâu, châu báu, nước trong, chong chóng.  **b, thanh hỏi - thanh ngã**  mở cửa thịt mỡ  ngả mũ ngã ba  nghỉ ngơi suy nghĩ  vẩy cá vẫy tay  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập làm văn

**KHEN NGỢI. KỂ NGẮN VỀ CON VẬT,**

**LẬP THỜI KHÓA BIỂU**

#### **I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Dựa vào câu và mẫu cho trước, nói được câu tỏ ý khen ( BT1) .

- Kể được một vài câu về một con vật nuôi quen thuộc trong nhà (BT2) biết lập thời gian biểu (nói hoặc viết ) một buổi tối trong ngày (BT3).

**3.Thái độ:** - GD HS có ý thức BV các loài động vật.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

- Kiểm soát cảm xúc; quản lý thời gian; lắng nghe tích cực.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG:**

#### - Đặt câu hỏi.

- Bài tập tình huống.

#### - Trình bày ý kiến cá nhân **.**

#### **IV. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên: 3-4 tờ giấy khổ to.

2.Học sinh: Sách Tiếng việt, vở.

#### **V. CÁC HOẠT ĐỘNG DAỴ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra(5p)**  -Gọi 3 em đọc bài viết về anh chị em ruột của em.  -Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới**: (30p)  **HĐ 1. Giới thiệu bài.**  Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. Làm bài tập.**  **Bài 1** : Bài yêu cầu gì ?  - GV tổ chức cho HS trả lời theo cặp.  ad  -Nhận xét, đánh giá.  **Bài 2**: Em nêu yêu cầu của bài ?  - GV nhắc nhở: Các em chỉ nói những điều đơn giản từ 3-5 câu.  - HDHS xem tranh minh họa.  - GV nhận xét. Kết luận người kể hay.  **Bài 3 :** Yêu cầu gì ?  - GV nhắc nhở: Lập thời gian biểu đúng với thực tế.  - GV theo dõi uốn nắn**.**  -Nhận xét, chọn bài viết hay nhất.  **3.Củng cố, dặn dò. (3p)**  **-** Nhắc lại một số việc khi viết câu kể về một con vật nuôi trong nhà mà em biết.  - Xem lại bài. Chuẩn bị bài sau.  -Nhận xét tiết học. | -3 em đọc bài viết.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Đặt một câu với dựa vào câu mẫu để tỏ ý khen.  - HS làm nháp  - Nhiều em phát biểu :  a, Chú Cường rất khoẻ.  Chú Cường mới khỏe làm sao !  - Chú Cường khoẻ quá !  b, Lớp mình hôm nay rất sạch.  - Lớp mình hôm nay sạch làm sao!  - Lớp mình hôm nay sạch quá !  c,Bạn Nam học rất giỏi.  - Bạn Nam học mới giỏi làm sao !  - Bạn Nam học giỏi thật !  - Bạn nhận xét, cả lớp làm vở.  -Kể về vật nuôi trong nhà mà em thích.  -Quan sát.  -HS nối tiếp nhau kể tên con vật em chọn.  -*Nhà em nuôi một con mèo nó rất ngoan và xinh. Bộ lông nó màu trắng, mắt nó tròn, xanh biếc. Nó bắt chuột rất tài. Khi em ngủ nó thường đến sát bên em, em cảm thấy rất dễ chịu.*  Nhận xét, bổ sung.  -Viết một thời gian biểu buổi tối của em.  -Đọc thầm thời gian biểu buổi tối của Phương Thảo.  -1-2 em làm mẫu, dán lên bảng lớp.  -Cả lớp làm vở.  + Từ 18 giờ 30 pht - 19 giờ 30 pht xem ti vi.  + Từ 19 giờ 30 pht - 21 giờ học bi v lm bi.  + Từ 21 giờ - 21 giờ 15 pht lm vệ sinh c nhn.  + Từ 21 giờ 15 pht - 21 giờ 30 pht nghe nhạc.  + 21 giờ 30 phút đi ngủ.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  -Hoàn thành bài viết. |

Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết các đơn vị đo thời gian: ngày, giờ; ngày, tháng.

- Biết xem lịch.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2.

**2.Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập.

**3. Thái độ:** -Biết yêu quý và tiết kiệm thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG D - H**

- Mô hình đồng hồ có thể quay kim.

- Tờ lịch tháng 5 như SGK (hoặc lịch tháng khác, nếu sử dụng lịch khác GV cần thay đổi nội dung câu hỏi cho phù hợp).

**III. CÁC HOẠT D - H**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  **- Chuyển tiết.**  **2.Kiểm tra .(5p)**  - Kiểm tra vở bài tập về nhà của HS.  - Nhận xét, nhắc nhở HS.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài. (1p)**  **-** Hôm nay cô cùng các em học bài: Luyện tập chung.  **HĐ 2. Luyện tập( 28p)**  **Bài 1:**  - Đọc lần lượt từng câu hỏi cho HS trả lời.  - Em tưới cây lúc mấy giờ?  - Đồng hồ nào chỉ 5 giờ chiều?  - Tại sao?  - Em đang học ở trường lúc mấy giờ?  - Đồng hồ nào chỉ 8 giờ sáng?  - Khi đồng hồ chỉ 8 giờ sáng thì kim đông hồ ngắn ở đâu, kim dài ở đâu?  - Cả nhà em ăn cơm lúc mấy giờ?  - 6 giờ chiều còn gọi là mấy giờ?  - Đồng hồ nào chỉ 18 giờ?  - Em đi ngủ lúc mấy giờ?  - 21 giờ còn gọi là mấy giờ?  - Đồng hồ nào chỉ 9 giờ tối?  **Bài 2.**  Trò chơi “Sao xẹt”:  Giáo viên làm khởi động cho học sinh chơi: Đưa ra mặt đồng hồ, quay đến 8 giờ và hỏi: Lúc 8 giờ sáng em đang làm gì? Và gọi một học sinh trả lời. Học sinh này trả lời xong thì được lên quay kim đồng hồ đến một thời điểm (tuỳ ý) rồi hỏi một bạn khác: “Lúc …… giờ bạn đang làm gì?” Cuộc chơi kéo dài đến khi bạn nào cũng được thực hiện quay kim đồng hồ và hỏi bạn.  - Quay mặt đồng hồ đến 8 giờ và hỏi: Lúc 8 giờ sáng bạn đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 2 giờ và hỏi: Lúc 2 giờ chiều bạn đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 9 giờ và hỏi: Lúc 9 giờ tối bạn đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 20 giờ và hỏi: Lúc 20 giờ bạn đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 21 giờ và hỏi: Lúc 21 giờ bạn đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 12 giờ đêm và hỏi: Lúc 12 giờ đêm bạn đang làm gì?  - GV sửa sai câu - từ cho học sinh.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Về nhà có thể làm thêm các bài tập chươa làm ở lớp. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nhắc lại tiêu đề bài.  - Lúc 5 giờ chiều  - Đồng hồ D.  - Vì 5 giờ chiều là 17 giờ  - Lúc 8 giờ sáng  - Đồng hồ A.  - Kim ngắn chỉ đến số 8, kim dài chỉ đến số 12.  - Lúc 6 giờ chiều  - Là 18 giờ  - Đồng hồ C.  - Lúc 21 giờ  - Còn gọi là 9 giờ tối  - Đông hồ B  - Cùng tham gia trò chơi.  - HS quan sát và nêu đáp án.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 16 – KẾ HOACH TUẦN 17**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần để có hướng phấn đấu trong những tuần học tới.

- Giúp học sinh nhận thức đúng đắn việc học tập để học sinh có cố gắng hơn trong học tập.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự giác , chăm chỉ học tập.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh

**II.** **NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC**

- Đánh giá hoạt động của tuần 16

- Triển khai kế hoạch tuần 17.

- Hình thức: Triển khai, đánh giá, thảo luận.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | | **Thời gian** |
| **\* Nhận xét hoạt động tuần 16**:  **- Ý kiến của giáo viên**:  - Gv nhận xét chung về kết quả học tập cũng như đạo đức của lớp.  - **Ưu điểm:**  **\* Đạo đức:** Đa số các bạn ngoan ngoãn chấp hành tốt nội quy trường lớp đề ra.  **\* Nề nếp:** - Ra vào lớp đúng giờ  **\* Chuyên cần:**  - Không có bạn nào đi học muộn . - Không có ai nghỉ học.  ***\* Vệ sinh:***  - Các em đi học vệ sinh cá nhân, mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng.  - Có ý thức giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ.  **\* Học tập:**  *+Ưu điểm:*  + Nhìn chung các em có nề nếp học tập tốt.  - Các em có thi đua học tập tốt thức học tập , hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương nhưng em sau :  ………………………………………  *+ Nhược điểm:*  - Còn một số em viết chậm như em:………………………………………..  -Viết chưa đẹp và sai nhiều lỗi chính tả:  …………………………………………….  \* Nhắc nhở các em: ………………………………………về nhà luyện đọc, rèn chữ, học thuộc các bảng cộng trừ đã học.  *\* Các hoạt động khác:*  + Thể dục xếp hàng ra vào lớp: Nghiêm túc.  **III. Kế hoạch tuần 17: (5p)**  **\* Chuyên cần:**  - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.  - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.  **\* Học tập:**  - Tiếp tục thi đua học tập tốt, hoa điểm tốt chào mừng các ngày lễ lớn.  - Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB tuần 17  - Tích cực tự ôn tập kiến thức, chú ý công tác bồi dưỡng HS tiến bộ, và kèm Hs chưa tiến bộ.  - Tổ trực duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp.  **\*Đạo đức:**  - Lễ phép với thầy cô, bạn bè và mọi người.  - Không được nói trống không với người lớn.  **\* Vệ sinh:**  - Thực hiện VS trong và ngoài lớp.  - Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống sạch sẽ.  **\* Các hoạt động khác:**  - Thi đua học tập tốt chào mừng ngàyTLQĐ ND VN 22 – 12  - Nhắc nhở HS tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp.  - Tiếp tục thực hiện giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp. ATGT.\  **\* Các hoạt động khác:**  - Tham gia đầy đủ, nhiệt tình mọi phong trào của trường, của lớp đề ra. | | - Nhận xét hoạt động của lớp trong tuần qua.  **HS thảo luận:**  -Tổ trưởng tổ 1 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 2 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 3 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Lớp phó báo cáo kết quả của tổ mình.    Lớp trưởng báo cáo kết quả của tổ mình.    - Lớp phó, các tổ trưởng bổ sung ý kiến.  - Ý kiến đóng góp của các thành viên trong lớp. | 10p  5p  15p  5p |